

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 349/2023/HS-ST

Ngày: 22/11/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Châu, ông Nguyễn Đức Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H' Michan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 340/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 358/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng L**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998 tại Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Số D H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở trước khi phạm tội: Hẻm D N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lái xe Grap; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Khánh T, sinh năm 1964. Con bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số D H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ con.

Ngày 21/7/2023, bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và tạm giữ. Ngày 30/7/2023, bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 4 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng L là đối tượng nghiện ma túy loại C. Do không có làm ổn định, để có ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên L đã nảy sinh ý định bán trái phép chất ma túy loại Cần sa để kiếm lời. Qua mối quan hệ xã hội Lâm biệt 35, nam thanh niên B (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0976.737.977 là người bán máy túy Cần sa. Ngày 18/7/2023, L sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng kèm sim 0844.440.242 đăng nhập tài khoản Facebook Nguyễn Hoàng L liên hệ với B qua khoản Facebook Trần B1 mua 1.000.000đ ma túy Cần sa thì được B1 hẹn đến khu vực đường B, phường T, thành phố B. L một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 47B1 – 822.41 đến gặp B1. Tại đây, L đưa cho B1 số tiền 1.000.000đ được B1 đưa lại 01 hộp giấy bên trong chứa ma túy Cần sa. L mang về phòng trọ số 4, địa chỉ số D N, phường T, thành phố B lấy 1 ít ra sử dụng, còn lại chia thành 02 gói nhỏ và bỏ 1 ít vào hũ thủy tinh cất giấu với mục đích để bán. Khoảng 13 giờ ngày 21/7/2023, khi L đang ở phòng trọ thì có tài khoản Facebook Nguyễn Phi C liên hệ đến tài khoản Facebook của L hỏi mua 02 gói ma túy Cần sa với giá 600.000đ thì L đồng ý, hẹn giao ma túy tại khu vực đường H Y, phường T, thành phố B. Sau đó, L một mình điều khiển xe mô tô BKS 47B1 – 822.41 đi giao ma túy. Đến nơi L sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung kèm sim 0844.440.242 gọi số 0568.910.835 để bán ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày L bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong người của L 02 gói nylon bên trong đều chứa hoa thảo mộc khô đã được niêm phong theo quy định pháp luật

Khám xét nơi ở của L tại phòng T2, địa chỉ số D N, phường T, thành phố B. Thu giữ trong hũ thủy tinh bên trong chứa thảo mộc khô đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 909/KI-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận:

Phong bì thư: Thảo mộc khô bên trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Cần sa, tổng khối lượng: 3,8647 gam.

Hộp giấy: Thảo mộc khô bên trong 01 hũ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Cần sa, khối lượng: 1,6873 gam

Tại bản cáo trạng số: 341/CT-VKS ngày 18/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Nguyễn Hoàng L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 3,1538 gam ma túy Cần sa trong phong bì và 1,1020 gam ma túy Cần sa trong hộp giấy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong gói số 909/KL – KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng kèm sim 0844.440.242 là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 47B1 – 822.41 mà bị cáo L sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1970, HKTT: 4 H, phường T, thành phố B (mẹ ruột của bị cáo). Bị cáo L sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì bà T1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của L nên chiếc xe cho bà T1 nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/7/2023 tại khu vực hẻm G Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lực lượng cảnh sát điều tra công an thành phố B phát hiện bắt quả tang

Nguyễn Hoàng L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người L 02 gói nilon bên trong có chứa thảo mộc khô là ma túy Cần sa, tổng khối lượng 3,8647gam. L khai nhận là ma túy mang đi bán kiếm lời. Khám xét nơi ở của L tại phòng T2, địa chỉ D N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Thu giữ trong hũ thủy tinh bên trong chứa thảo mộc khô là ma túy Cần sa, khối lượng 1,6873gam. L khai nhận là phần ma túy cất giấu để bán.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng L đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Bị cáo biết tác hại của ma túy, việc mua bán bị nghiêm cấm, song do ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt đủ nghiêm, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[2.3] Các vấn đề khác :

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo khai mua của người tên B1 có số điện thoại 0976.737.977 tại khu vực đường B, phường T, thành phố B để bán cho nam thanh niên có số điện thoại 0568.910.835 (đều không rõ lai lịch) tại khu vực đường Y, phường T, thành phố B. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, đồng thời có công văn yêu cầu trung tâm V cung cấp thông tin đến các số thuê bao nhưng đến nay vẫn chưa nhận được phúc đáp đối với số điện thoại 0568.910.835. Đối với số thuê bao

0976.737.977 xác định chủ đăng ký thuê bao là ông Trần Đặng Thái H, sinh năm 1991, HKTT: TDP C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện nay ông H không có mặt tại địa phương. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với phòng trọ địa chỉ số D N, phường T, thành phố B đã xác định tài sản thuộc quyền sở hữu của bố mẹ ruột bị cáo. Việc bị cáo cất giấu ma túy trong phòng trọ thì gia đình hoàn toàn không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 3,1538 gam ma túy Cần sa trong phong bì và 1,1020 gam ma túy Cần sa trong hộp giấy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong gói số 909/KL – KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng kèm sim 0844.440.242 là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Lê Thị Thanh T1 là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 47B1 – 822.41 mà bị cáo L sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy. Bị cáo L sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì bà T1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của L, là phù hợp.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 251 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng L 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/7/2023 đến ngày 30/7/2023).

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 3,1538 gam ma túy Cần sa trong phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định” và 1,1020 gam ma túy Cần sa trong hộp giấy ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định” và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong gói số 909/KL – KTHS, có chữ ký ghi tên Vũ M, Nguyễn Bá H1 và đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ, là tang vật vụ án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng kèm sim nhưng không kiểm tra được số, điện thoại có imel 1: 354622106204749, số imel 2: 354623106205747, điện thoại đã qua sử dụng, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2023 giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Lê Thị Thanh T1 là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 47B1 – 822.41 mà bị cáo L sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy. Bị cáo L sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì bà T1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của L.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm ngày*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoài Trang

